

目から鱗！これがニッポンの当たり前？

Mở mang tầm mắt! Đó là điều đương nhiên ở Nhật?

「バリアフリー」を知ってだれでも優しい社会へ

Hãy tìm hiểu về “Không có rào cản” để xây dựng một xã hội thân thiện với mọi người.

皆さんは街を歩いているとき、音が鳴る信号機や黄色い点字ブロックを見たことがありますか？それらは目の見えない人が安全に道を歩くために設置されています。「バリアフリー」は高齢者や障がい者、妊婦さんが社会で生活をする上で障壁をなくすことです。

バリアフリーなものは街中にたくさんありますが、皆さんがその意味を理解していないと、必要としている人が正しく使用できなくなります。今月は身の回りのバリアフリーについて紹介します。

Mọi người đã từng thấy đèn giao thông phát ra âm thanh hoặc những khối gạch chữ nổi màu vàng khi đang đi dạo trên đường phố chưa? Chúng được lắp đặt để giúp những người mù có thể an toàn đi lại trên đường phố. “Không có rào cản” là việc loại bỏ các rào cản để người cao tuổi, người khuyết tật và phụ nữ mang thai có thể sống trong xã hội một cách dễ dàng. Mặc dù có nhiều thứ “Không có rào cản” xung quanh chúng ta, nếu mọi người không hiểu rõ ý nghĩa của chúng, những người cần thiết có thể không sử dụng chúng một cách đúng đắn. Trong tháng này, chúng tôi sẽ giới thiệu về những điều “Không có rào cản” xung quanh chúng ta.

点字 Chữ nổi

点字は目が見えない人が情報を得る手段です。これは街や公共施設のあらゆる場所に使われています。では、駅で使われている点字をみてみましょう。

Chữ nổi là phương tiện giúp người mù có thể tiếp cận thông tin. Chúng được sử dụng ở mọi nơi trong thành phố và các cơ sở công cộng. Hãy xem các chữ nổi được sử dụng ở nhà ga.

券売機 : 行き先や料金についての案内があります。

Máy bán vé : Cung cấp thông tin về điểm đến và giá vé.

てすり : 階段やエスカレーターに点字の行き先案内があります。

Tay vịn cầu thang : Cung cấp thông tin điểm đến các bậc thang và thang cuốn bằng chữ nổi.

駅案内図 : トイレや窓口、改札などの設備についての案内があります。

Bản đồ nhà ga : Cung cấp thông tin về cơ sở vật chất như nhà vệ sinh, quầy bán vé, cổng soát vé.

点字ブロック: 線路内に転落することを防ぐため、ホームの端を知らせています。

Gạch chữ nổi : Được đặt ở mép ga để ngăn ngừa người dùng rơi xuống đường ray.

皆さんが普段生活しているときには気づかなかったこともあると思います。このように、駅内だけでもさまざまな場所に使用されているので、実際に確認してみてください。

Mọi người có thể đã không để ý đến một số điều trong cuộc sống hàng ngày. Bằng cách này, nó được sử dụng ở nhiều nơi khác nhau ngay cả trong nhà ga, vì vậy hãy tự mình xác nhận trong thực tế.

音のなる信号機(音響信号機)Đèn giao thông phát ra âm thanh (đèn giao thông âm thanh)

横断歩道を渡るとき、「信号は青になっているか」「車や自転車は来ていないか」など安全かどうかを確かめて渡りますよね。しかし、目が見えない人にとって安全を確認することは難しく、道路を渡るという行為は非常に危険です。音響信号機は信号が青になっていつまで青かを知らせる役割があります。

Khi băng qua đường, mọi người thường kiểm tra xem “đèn có màu xanh không” hoặc “xe hơi hoặc xe đạp có đến gần không” để đảm bảo an toàn. Tuy nhiên, việc xác nhận an toàn đối với người mù rất khó khăn, và việc băng qua đường là một hành động rất nguy hiểm đối với họ. Đèn giao thông âm thanh có vai trò thông báo khi đèn đang chuyển sang màu xanh.

音の違い Sự khác biệt về âm thanh

音響信号機には2種類の音があります。

Đèn giao thông âm thanh có 2 loại âm thanh:

音楽が流れる「メロディ式」 Loại âm nhạc ”phong cách giai điệu”

鳥の鳴き声などの「擬音式」 Loại tiếng chim hót “phong cách từ tượng thanh”

現在はほとんどが「ピヨピヨ／カッコウ」の擬音式になっています。さらに最近では、安全に目が見えない人を誘導するために、交差点の自分側と反対側とで異なる種類の音をずらして鳴らす方式が増えています。（「ピヨとピヨピヨ」「カッコーとカカッコー」など）

Hiện nay, hầu hết đều sử dụng loại tiếng chim hót như “piyo piyo / kukoo”. Hơn nữa, gần đây, để hướng dẫn an toàn cho người mù, phương pháp âm thanh được sử dụng ngày càng phổ biến là phát ra các loại âm thanh khác nhau ở hai bên của giao lộ. (Ví dụ: “piyo và piyo piyo”, “kukoo và kakukoo”)

心のバリアフリー Tâm hồn không có rào cản

誰もが安全に生活をするためには、設備を設置するだけでなく、皆さん一人ひとりの意識が大切です。

例えば、電車の優先席で高齢者や妊婦さんが立っているとき、席を譲っていますか？

また、見た目では分からない障がいを持っている人もいます。「ヘルプマーク」や「マタニティマーク」など配慮が必要であることを示すマークを持っている人がいたら、席を譲りましょう。スマートフォンや読書に夢中になって気がつかないこともあるので、優先席にはなるべく座らないようにしましょう。

Để mọi người có thể sống an toàn, không chỉ việc lắp đặt cơ sở vật chất mà ý thức của mỗi người cũng rất quan trọng.

Ví dụ, khi ngồi trên ghế ưu tiên trên tàu điện, bạn có nhường ghế cho người cao tuổi hoặc phụ nữ mang thai không?

Ngoài ra, một số người bị khuyết tật mà không thể nhận biết được qua vẻ bề ngoài của họ. Nếu ai đó có mang thẻ cần trợ giúp cho biết cần phải xem xét, chẳng hạn như “dấu hiệu trợ giúp” hoặc “dấu hiệu thai sản”, hãy nhường chỗ cho họ. Đôi khi

chúng ta có thể mãi mê với điện thoại thông minh hoặc đọc sách mà không nhận ra, vì vậy hãy cố gắng tránh ngồi trên ghế ưu tiên nếu có thể.

また、自転車に乗ったとき、歩道に駐輪したことはありませんか？自転車が点字ブロックを塞いでも、目が見えない人はそれに気づくことができないため大変危険です。ルールを守り正しい場所に駐輪しましょう。

誰もが安全に暮らすために、街のバリアフリー設備を知り、どうしたら使いやすいのかを考えるようにしましょう。

Hơn nữa, khi bạn đạp xe, bạn đã từng dừng xe trên vỉa hè chưa? Người mù không thể nhận biết nếu xe đạp che kín khối gạch chữ nổi, điều này rất nguy hiểm. Hãy tuân thủ quy tắc và đỗ xe đúng nơi quy định.

Để tất cả mọi người đều có môi trường sống an toàn, chúng ta hãy cùng tìm hiểu thêm về những thiết bị không rào cản và suy nghĩ xem nên làm thế nào để dễ sử dụng chúng nhé.

皆さんの国にも「バリアフリー」の設備はありますか？

どんな人でも危険なく、気持ちよく生活ができるように設備だけでなく、私たち一人ひとりが思いやる気持ちを持つことがとても大切です。

日本の生活でたくさんの「バリアフリー」に触れ、皆さん自身も思いやりの心を持つようにしましょう。

Ở quốc gia của các bạn cũng có các cơ sở vật chất “tâm hồn không rào cản” chứ? Điều quan trọng là mỗi người chúng ta phải có lòng tương thân tương ái để mọi người có thể sống thoải mái và không gặp nguy hiểm.

Hãy trải nghiệm nhiều cơ sở vật chất “tâm hồn không rào cản” trong cuộc sống ở Nhật Bản và hãy tự mình nuôi dưỡng tâm hồn tương thân tương ái.

未来へつなげる大切なヒント

MẸO QUAN TRỌNG CHO TƯƠNG LAI

いつくる、いつ起こる！？災害が起こったら

Sẵn sàng cho bất cứ khi nào, bất kỳ lúc nào?!

Nếu thiên tai xảy ra

皆さんは、日本では、どのような災害が多く起きているかわかりますか？

夏の終わりから秋にかけて台風が日本にきます。そして日本では、地震が多く発生します。

特に地震は、台風と違い、いつ、どこで発生するかわかりません。

私たちは、常に起こりうる災害に備えて災害が起きた場合、どのような行動をとるか知っておく必要があります。

Các bạn đã biết tại Nhật Bản, thiên tai nào xảy ra nhiều không? Kể từ cuối mùa hè đến đầu mùa thu, cơn bão đổ bộ vào Nhật Bản. Ngoài ra, đất nước này cũng thường xuyên hứng chịu động đất. Đặc biệt, khác với cơn bão, chúng ta không biết động đất sẽ xảy ra khi nào và ở đâu.

Chúng ta luôn cần chuẩn bị sẵn sàng để biết cách hành động khi thiên tai xảy ra.

地震が起こったら、次のことに注意しましょう！ Khi có động đất, hãy chú ý những điều sau!

地震を感じたらまずは頭を守り、身の安全を確保する

Bảo vệ đầu và đảm bảo an toàn cá nhân khi cảm nhận được động đất

カバンや布団などを使って頭をガードする

Sử dụng túi xách, chăn để bảo vệ đầu

倒れてくる家具や落下物に注意する

Chú ý đồ nội thất và đồ dễ rơi xuống

ドアや窓を開けて、逃げ道を確保する

Xác nhận lối thoát hiểm, mở cửa sổ và cửa chính

揺れがおさまったら、家の周りの出火やガス漏れの有無を調べる

Nếu rung lắc ngừng lại, kiểm tra nguy cơ rò rỉ ga và cháy xung quanh nhà

海岸近くにいる場合は、津波の恐れがあるので、高台に避難する

Nếu ở gần biển, nên lánh nạn nơi cao để tránh nguy cơ sóng thần

避難する際は、周囲の状況に十分注意する

Khi sơ tán, hãy chú ý tình hình xung quanh

忘れ物などをしても、安全が確認されるまでは家に戻らない

Dù để quên gì cũng không trở về nhà cho đến khi chắc chắn an toàn

身の危険を感じたら、自治体からの避難情報を待つことなく、安全な場所や避難所などへ自主的に避難する

Nếu cảm thấy nguy hiểm, tự sơ tán đến nơi an toàn hoặc nơi cấp cứu mà không cần chờ thông tin từ chính quyền địa phương

避難する際はガスの元栓を閉め、電気のブレーカーを切る

Trước khi sơ tán, hãy đóng van gas và tắt công tắc điện

※事前に自治体の災害ハザードマップを確認しておき、最寄りの避難場所を知っておきましょう。

Lưu ý: Nên kiểm tra bản đồ nguy cơ có thiên tai của chính quyền địa phương trước đó và biết các điểm sơ tán gần nhất.

災害発生後は、次のことを行いましょう。Sau khi xảy ra thiên tai, hãy thực hiện các bước sau:

ネットやSNSの情報を鵜呑みにしない

Không nên dựa vào thông tin từ mạng internet hay mạng xã hội

ラジオやテレビ、消防署、行政などから正しい情報を得る

Lấy thông tin chính xác từ radio hoặc ti vi, đội cứu hỏa, chính quyền

自分の家の安全を確認後、近隣の安否を確認する

Sau khi kiểm tra an toàn nhà cửa, Dấu cách sau dấu, hãy kiểm tra an nguy của hàng xóm

倒壊建物や転倒家具などの下敷きになった人を近隣で協力し、救出・救護する

Cùng với hàng xóm giúp đỡ và cứu hộ những người bị vùi dưới đổ nát và đồ nội thất bị đổ

※災害発生時には、ライフラインが止まっても自力で生活できるよう、普段から飲料水や非常食などを備蓄しておくことが大事です。

Lưu ý: Nên chuẩn bị thức ăn, nước uống và các vật dụng cần thiết trước khi thiên tai xảy ra

災害時に備えておく備蓄品例 Ví dụ về các đồ tích trữ cần chuẩn bị sẵn khi thiên tai xảy ra.

飲料水(一人1日3ℓを目安に3日分ぐらい)

Nước uống (mỗi người nên chuẩn bị khoảng 3 lít nước / ngày, khoảng 3 ngày)

食品(ご飯一人5食分ぐらい)、ビスケット、板チョコ、乾パンなど一人最低3日分ぐらい

Thực phẩm (cơm ăn liền khoảng 5 bữa ăn / người), bánh quy, sô cô la, đồ hộp và các loại thực phẩm đủ cho ít nhất 3 ngày

衣類、下着

Quần áo, đồ lót

トイレットペーパー、ティッシュペーパー、マッチ、ろうそく、カセットコンロなど

Giấy vệ sinh, giấy ăn, diêm, nến, bếp gas tiện lợi và các vật dụng khác

持ち出し品例 Ví dụ đồ cần mang theo:

飲料水とは別に、ものを洗ったり、トイレを流すための水も必要です。

日ごろから水道水を入れたポリタンクを用意しておくか、お風呂の水を張っておくなどの備えをしておきましょう。

Ngoài nước uống, cũng cần chuẩn bị nước để rửa đồ và xả toilet. Hãy chuẩn bị sẵn thùng chứa nước hoặc đổ nước vào bồn tắm sẵn

・飲料水・食品(カップ麺、缶詰、ビスケット、チョコレートなどのお菓子類)・貴重品(預金通帳、カード類、印鑑、現金、健康保険証)・救急用品(ばんそうこう、包帯、消毒液、薬など)・防火頭巾やヘルメット・マスク・軍手・懐中電灯・携帯ラジオ・予備電池・使い捨てカイロ・ウエットティッシュ・洗面具・衣類・下着・タオル・毛布

Nước uống, thực phẩm (mì ly, đồ hộp, bánh quy, sô cô la và các loại bánh kẹo), đồ có giá trị (sổ ngân hàng, thẻ ngân hàng, con dấu, tiền mặt, thẻ bảo hiểm y tế), vật dụng cấp cứu (băng dán, băng gạc, dung dịch sát khuẩn, thuốc...), mũ chống cháy, mũ bảo hiểm, khẩu trang, găng tay, đèn pin, radio di động, pin dự phòng, miếng dán kairo, khăn giấy ướt, dụng cụ vệ sinh, quần áo, đồ lót, khăn tắm, chăn mền, v.v.

参考文献:政府広報オンライン Nguồn tham khảo: Thông tin trực tuyến của Chính Phủ

「災いは忘れたころにやってくる」という言葉があります。いつ何があっても慌てずに対処する為の準備をしておきましょう。「備えあれば憂いなし」です。

Có câu “Thảm họa xảy đến khi bạn quên lãng”. Hãy chuẩn bị sẵn sàng để bất kỳ khi nào thiên tai xảy đến cũng bình tĩnh để xử lý. “Cẩn tắc vô ưu→Chuẩn bị tốt sẽ không lo lắng”.

何よりも安全最優先

Hơn bất cứ điều gì AN TOÀN ưu tiên hàng đầu!

危険を予測しよう ～「かもしれない」活動～

DỰ ĐOÁN NGUY HIỂM

～ Hoạt động “かもしれない Có thể xảy ra”～

安全に働くためには危険を予測することが大切です。今月は、「～かもしれない」という視点を利用した危険予測の方法を紹介します。

Để làm việc một cách an toàn, việc dự đoán nguy hiểm là rất quan trọng. Trong tháng này, chúng tôi sẽ giới thiệu cách dự đoán nguy hiểm bằng cách sử dụng góc nhìn “～かもしれない Có thể xảy ra”.

1. ハインリッヒの法則 Định luật Heinrich

1件の重大な事故の背後には29件の軽微な事故があり、その背後には、300件の事故にはならない「ヒヤリとする危険な経験」があると言います。これを「1:29:300の法則」(ハインリッヒの法則)と言います。

これらの事故は同じ原因で起こっているため、重大事故を無くすためには「ヒヤリとする危険な経験」を無くすことが大切です。

Sau 1 vụ tai nạn nghiêm trọng, có 29 vụ tai nạn nhẹ xảy ra, và sau đó là 300 trường hợp “Trải nghiệm một chút nữa thì gặp nguy hiểm” không gây ra tai nạn. Đây được gọi là “Định luật 1:29:300” (Định luật Heinrich). Các tai nạn này xảy ra từ cùng một nguyên nhân, vì vậy để loại bỏ “Trải nghiệm một chút nữa thì gặp nguy hiểm” để tránh tai nạn nghiêm trọng là rất quan trọng.

2. 「～かもしれない」と危険を予測する

Dự đoán nguy hiểm với 「～かもしれない」

「ヒヤリとする危険な経験」を無くすためには、小さなリスクを見逃さず、いつも「事故が起こるかもしれない」と危険を予測する癖をつけることが大切です。

例えば以下のように「～かもしれない」と考え、安全対策を講じ、事故を予防してください。

Để loại bỏ “Trải nghiệm một chút nữa thì gặp nguy hiểm”, hãy luôn dự đoán rằng nguy hiểm có thể sẽ xảy ra rủi ro nhỏ.

Ví dụ như hãy xem xét các khả năng「～かもしれない có thể xảy ra」sau và thực hiện các biện pháp an toàn để ngăn ngừa tai nạn.

立っているものは → 倒れるかもしれない。Những vật đang đứng có thể sẽ đổ

高い所にあるものは → 落下するかもしれない。Vật có từ nơi cao có thể rơi xuống

高所からは → 墜落するかもしれない。Có thể rơi xuống từ trên cao

回転しているものには → 巻き込まれるかもしれない。Có thể bị cuốn vào những vật đang quay

重機や車両には → 衝突されるかもしれない。Có thể bị va chạm bởi các máy móc hoặc phương tiện.

3. 「かもしれない」活動例

Ví dụ về hoạt động “Có thể xảy ra”

高所から墜落するかもしれない

Có thể rơi từ trên cao

状況：建設現場で高所作業をしているときに強風が吹いてきた。

⇒強風でバランスを崩し、墜落してケガをするかもしれない。

安全対策：高所作業では必ず安全帯を着用する。天候に注意する。作業前に足場や保護具を点検する。

Tình huống: Khi làm việc trên công trường xây dựng, bị gió mạnh thổi khi làm việc trên cao.

⇒Mất thăng bằng do gió mạnh, có thể bị ngã và bị thương

Biện pháp an toàn: Luôn đeo dây an toàn khi làm việc trên cao. Chú ý đến thời tiết. Kiểm tra cầu thang và đồ bảo hộ trước khi bắt đầu công việc.

モノにつまずいて転倒するかもしれない

Có thể ngã vì vấp phải đồ vật

状況: 材料や工具などのモノが散乱している作業場で、大きな荷物を抱えて歩いている。

⇒荷物で前が見えずモノにつまずき、転倒してケガをするかもしれない。

安全対策: 常に作業場の整理・整頓・清掃をする。通路にモノを置かない。荷物を持ちすぎない。

tình huống: Bưng một thùng hàng lớn đi lại tại công trường làm việc có nhiều đồ dùng và dụng cụ để rải rác.

⇒Có thể té ngã và bị thương do vấp phải đồ đạc vì thùng hàng che khuất tầm nhìn.

Biện pháp an toàn: Luôn sắp xếp và dọn dẹp nơi làm việc. Không để đồ dùng nằm trên đường đi. Không mang quá nhiều hàng hóa.

機械に手をはさまれるかもしれない

Có thể bị kẹp tay bởi máy móc

状況: 電源スイッチを切らずに機械の洗浄をしている。

⇒機械が突然動きだし、手をはさまれてケガをするかもしれない。

対策: 機械の洗浄や点検をするときは確実に電源スイッチを切る。動いている機械には絶対に手を入れない。

tình huống: Vẫn bật máy và chùi rửa máy mà không tắt công tắc nguồn

⇒Máy đột nhiên chuyển động, tay có thể bị cuốn vào máy và bị thương

Biện pháp: Luôn chắc chắn rằng bạn đã tắt nguồn điện trước khi làm vệ sinh và kiểm tra máy móc. Không bao giờ đưa tay vào máy móc khi máy đang hoạt động

実習生の皆さんへ Các bạn thực tập sinh

「かもしれない」活動を行ってください！

Hãy thử thực hiện các hoạt động “かもしれない có thể xảy ra ”nhé!

日本語学習攻略法

Phương pháp học tiếng Nhật

今月のテーマ

Đề tài tháng này

日本といえばアニメ！

アニメで楽しく日本語勉強

Cùng thưởng thức phim hoạt hình bằng tiếng Nhật!

机に座って勉強することに疲れたら、アニメで楽しく勉強しましょう。

日本語でアニメを楽しもう！

Cùng thưởng thức phim hoạt hình bằng tiếng Nhật!

まずは母国語の字幕で視聴しましょう。母国語字幕を読むことに集中するのではなく日本語に集中します。ストーリーすべてを理解する必要はないので1回目はまず、アニメを日本語で楽しんでください。

Trước hết, Hãy xem phụ đề bằng ngôn ngữ mẹ đẻ của các bạn. Tập trung vào tiếng Nhật thay vì tập trung vào đọc phụ đề ngôn ngữ mẹ đẻ. Vì không cần hiểu toàn bộ nội dung câu chuyện nên ở lần thứ nhất các bạn hãy vui vẻ thưởng thức bộ phim hoạt hình bằng tiếng Nhật.

2回目からは知らなかったフレーズをメモしましょう。全部のフレーズをメモする必要はありません。そしてメモしたフレーズをキャラクターと一緒に発音してみましょう。

ストーリーが理解できてきたら、字幕なしや日本語字幕に挑戦しても良いでしょう。

Từ lần thứ hai, hãy ghi chép những cụm từ mà bạn không biết, không cần ghi tất cả cụm từ. Sau đó, hãy cùng với nhân vật trong phim phát âm những từ đã ghi chép.

Sau khi hiểu được câu chuyện, các bạn có thể thử sức với phim không có phụ đề hoặc phụ đề tiếng Nhật

スキマの時間に利用しよう

Tận dụng khoảng thời gian rảnh rỗi

アニメだけで日本語を勉強することは難しいですが、普段の勉強と合わせてスキマ時間でチャレンジしてみてください。教科書では学べない日常会話を楽しく覚えることができるかもしれません。

Việc học tiếng Nhật chỉ thông qua phim hoạt hình là điều hơi khó nhưng các bạn hãy thử dùng thời gian rảnh rỗi kết hợp với học tiếng Nhật như thông thường xem sao. Có thể các bạn sẽ nhớ được những cách hội thoại hàng ngày không thể học trong sách vở.

Nếu bạn mệt mỗi khi ngồi vào bàn học thì hãy chúng ta hãy học vui vẻ cùng phim hoạt hình thôi.

先輩が教える Học từ người đi trước

日本語能力試験合格のヒケツ!

Bí quyết để đậu kì thi JLPT !

LOAN さん N3 合格 !

Chia sẻ từ bạn Loan (đã đỗ N3)

私はLOANです。日本に来て3年目になりました。日本に来る前は自己紹介ぐらいしかできなかったのも、とても心配でした。入国後講習の1ヶ月間で勉強できるのは良いチャンスだと思って一生懸命勉強しました。そこから日本語の勉強が好きになりました。一日でも早く日本人の皆さんとコミュニケーションをとれるように意識し、努力した結果JLPTのN3に合格出来ました。毎日色々な方法で日本語を勉強したので、紹介したいと思います。

Mình là Loan. Mình đã đến Nhật Bản được khoảng 3 năm. Trước khi đến Nhật, trình độ giao tiếp của mình chỉ ở mức tự giới thiệu bản thân nên mình đã rất lo lắng. Sau khi đến Nhật, mình nghĩ việc được học tập khoảng 1 tháng là một cơ hội tốt nên mình đã rất chăm chỉ học tập. Chính từ đó, mình đã trở nên yêu thích tiếng Nhật. Mình nhận ra rằng cần phải nỗ lực để có thể giao tiếp được với người nhật càng sớm càng tốt, và nhờ nỗ lực đó mình đã đỗ N3. Mình đã học tiếng Nhật theo nhiều cách khác nhau hàng ngày nên mình muốn giới thiệu những phương pháp đó đến các bạn.

どんなことでもまず基本が大事で、ベトナムで勉強していたN4とN5を「みんなのほんご」という本を使って約1ヶ月で復習しました。また勉強する際に、YouTubeで15分ぐらいのまとめ動画も活用しました。また、N3オンラインコースにも申し込みました。仕事が終わって夜時間は少ないですが、上手く調整してSNSから離れると時間がつくれると思います。コースには重要な文法を中心に教える動画が入っています。勉強した後、例文も作ったら、すぐ覚えることができました。

Kiến thức cơ bản rất quan trọng trong bất kỳ môn học nào nên mình đã sử dụng cuốn sách “Minna no Nihongo” để ôn tập N4 và N5 mà mình đã học ở Việt Nam trong khoảng một tháng. Ngoài ra, mình cũng xem và vận dụng những video tóm tắt dài 15 phút trên YouTube khi học. Thêm nữa, mình còn đăng kí khóa học N3 online. Sau khi kết thúc công việc, dù buổi tối không có nhiều thời gian nhưng mình nghĩ nếu biết điều chỉnh một cách hợp lý, tránh xa được SNS thì vẫn

có thể sắp xếp được. Khóa học bao gồm những video dạy tập trung vào những ngữ pháp quan trọng. Sau khi học, mình đặt câu ví dụ nên có thể nhớ được ngay.

他に、単語や文法などフラッシュカードに記載すれば携帯して勉強することができます。休憩時間に、日本人の同僚に確認しながら、発音など直してもらうことがポイントです。

読解能力を向上させるためには、ニュースや小説を読んで辞書を使わずに内容を理解しようとするのが大事だと思います。

Ngoài ra, các bạn cũng có thể viết từ vựng, ngữ pháp, v.v. vào flashcard để có thể mang theo học tập. Điều quan trọng là hãy hỏi đồng nghiệp người Nhật và nhờ họ sửa phát âm cho vào giờ giải lao.

Để nâng cao được năng lực đọc hiểu thì mình nghĩ việc đọc tin tức, tiểu thuyết và cố gắng hiểu nội dung mà không cần sử dụng từ điển là điều rất quan trọng.

最後、日本語能力試験の前には、集中して過去の試験問題集を勉強しました。制限時間を設けて、実際の試験のように問題を解き、その点数や結果から勉強不足な点を確認し、改善するようにしました。人によって色々な学習方法があると思いますが、毎日勉強を続けることがポイントです。私は将来日本語を使う仕事をしたいので、日本にいる間に出来るだけ身につけるようにします。仕事でいつも細かいところまで気を配ること、ミスから改善できることなど、将来帰国しても日本で勉強できたことは絶対に活かせると思います。私の目標は今後N2に合格することですから、毎日勉強を続けます。皆さんも目標を立てて、それに向かって頑張れば必ず成功できると思います。

Cuối cùng, trước kì thi năng lực tiếng Nhật mình đã tập trung vào giải đề thi các năm trước. Cài đặt thời gian quy định rồi giải đề y như thực tế. Từ kết quả và điểm số đó mình đã xác nhận được những điểm còn thiếu sót và cải thiện nó.

Tùy từng người mà có phương pháp học khác nhau nhưng quan trọng là cần học liên tục hàng ngày. Tương lai, mình muốn làm công việc có sử dụng tiếng Nhật nên trong thời gian còn ở nhật mình sẽ cố gắng học nhiều nhất có thể. Tương lai, cho dù có về nước mình nghĩ chắc chắn mình có thể vận dụng những điều đã học được ở Nhật Bản chẳng hạn như chú ý đến những chi tiết trong công việc, nhìn từ những lỗi sai đã mắc phải mà cải thiện bản thân ngày càng tốt hơn.

Mình có mục tiêu là sắp tới sẽ đỗ N2 nên hàng ngày mình vẫn đang nỗ lực học tập. Mình nghĩ nếu các bạn đặt ra mục tiêu và nỗ lực hướng đến mục tiêu đó thì chắc chắn sẽ có thể thành công.